

Bản án số: 132/2023/HC-ST

Ngày: 13-9-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Diệu

2. Bà Kiều Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 150/2023/TLST-HC ngày 30/5/2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 173/2023/QĐST-HC ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số 250/5 ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Người bị kiện:* Sở T tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn Th – Phó giám đốc Sở T tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở T tỉnh Long An là ông Nguyễn Văn S – Trưởng phòng hành chính tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở T tỉnh Long An.

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phan Ngọc Th, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Số 3116 ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Bà Phan Thị Kiều O, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số 575/4 ấp Bình Trị 1, xã TM, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Bà Phan Thị Kiều G, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Số 189/1 ấp Phú Tây A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Ông Phan Ngọc D, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 274/3 ấp Xuân Hòa 1, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

5/ Ông Phan Ngọc T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 246/5 ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

6/ Bà Phan Thị Kiều H, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Số 125/227/6G Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Ng, ông S, ông Th có mặt; ông Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà O, bà G, ông D, ông T, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2023 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 18 có nguồn gốc là do cha chồng của bà Ng tên Huỳnh Văn L và vợ chồng của bà Ng tên là Phan Thị T cho vợ chồng bà Ng quản lý, sử dụng. Năm 2022 khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà Ng phát hiện thửa đất số 166 do ông Phan Văn Đ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Đ đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ số 18.

Tại Văn bản số 4634/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 của người bị kiện Sở T tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 10/8/1996 bà Phan Thị P được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 171991 gồm 02 thửa trong đó có thửa số 288, tờ bản đồ số 3. Ngày 31/12/2009 bà Phu chuyển nhượng một phần thửa đất số 288 diện tích 493 m² cho bà Lê Thị Nguyên. Diện tích còn lại trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất 288 là 1303 m².

Bà Phu chết ông Đ được nhận thừa kế theo Văn bản phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Lê Văn Hữu công chứng số 1643, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/3/2017. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo qui định của luật đất đai và các Văn bản hướng dẫn thi hành. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C trình Sở T tỉnh Long An ký cấp giấy chứng nhận có số phát hành CH 767444 ngày 05/4/2017 cho ông Đ đối với thửa đất số 166 (thửa cũ 288) tờ bản đồ số 18 (tờ bản đồ cũ 3) diện tích 872,9 m² là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo qui định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo qui định.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Phan Ngọc Th có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ông Thành xác định thửa đất 166 trước đây là do ông Đ đứng tên trên

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi ông Đ còn sống thì cả gia đình thống nhất để lại phần đất này cho ông Thành. Ông Thành xác định cái ao và chòi lá trên thửa đất 166 là do bà Ng quản lý, sử dụng.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Phan Thị Kiều O, Phan Thị Kiều Giang, Phan Ngọc Dũng, Phan Ngọc Tâm, Phan Thị Kiều H không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà Ng khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 767444 do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn Đ ngày 05/4/2017 đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ 18, diện tích 872,9 m², tọa lạc ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Ng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 767444 do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn Đ ngày 05/4/2017 đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ 18, diện tích 872,9 m², tọa lạc ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ng phát hiện việc Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ vào tháng 02/2023, đến tháng 05/2023 bà Ng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là Sở T tỉnh Long An và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm các ông bà Phan Thị Kiều O, Phan Thị Kiều Giang, Phan Ngọc Dũng, Phan Ngọc Tâm, Phan Thị Kiều H có đơn yêu cầu xin vắng mặt. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét

xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Đ ngày 05/4/2017 đối với thửa 166, tờ bản đồ số 18, đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An là căn cứ vào Văn bản thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Lê Văn Hữu công chứng số 1643, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/3/2017. Vì thế, Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa sơ thẩm bà Ng cho rằng phần đất bà Ng sử dụng thuộc một phần thửa đất 166, tờ bản đồ số 18 có nguồn gốc là của cha mẹ chồng bà Ng cho vợ chồng bà Ng quản lý, sử dụng. Xung quanh phần đất của bà Ng sử dụng có bờ ranh bao quanh và vợ chồng bà Ng sử dụng ổn định không có tranh chấp.

Qua xem xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phan Văn Đ thấy rằng: Ông Đ nhận di sản thừa kế đối với thửa đất 166 theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế được Văn phòng công chứng Lê Văn Hữu công chứng số 1643, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 36/3/2017. Căn cứ vào Văn bản trên Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất 166, tờ bản đồ số 18 cho ông Đ. Tuy nhiên, đối với thửa đất 166, tờ bản đồ số 18 bà Ng là người quản lý, sử dụng một phần nên việc Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đ đối với toàn bộ thửa đất số 166, tờ bản đồ số 18 là không đúng diện tích, không đúng đối tượng theo quy định của Luật Đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mảnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 30/7/2023. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 10/7/2023 xác định: Trên thửa đất 166, tờ bản đồ số 18 hiện đang có 01 cái ao và 01 chòi lá, xung quanh có cỏ dại mọc. Cái ao do bà Ng đào lấy đất đắp nền, chòi lá do bà Ng cất. Hiện nay thửa đất 166 do bà Ng đang quản lý, sử dụng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định Sở T tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất số 166, tờ bản đồ số 18 cho ông Đ là không đúng đối tượng sử dụng là trái với quy định của Luật Đất đai. Do đó yêu

cầu khởi kiện của bà Ng là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đ đối với thửa đất 166, tờ bản đồ số 18 như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[2.3] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự xác định không có yêu cầu tranh chấp dân sự. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Vì thế, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án này theo thủ tục tố tụng hành chính.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 17.700.000 đồng. bà Ng đã nộp tạm ứng. Bà Ng tự nguyện chịu. Bà Ng đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do bà Ng là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho bà Ng.

Sở T tỉnh Long An phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 767444 do Sở T tỉnh Long An cấp cho ông Phan Văn Đ ngày 05/4/2017 đối với thửa đất số 166, tờ bản đồ 18, diện tích 872,9 m², tọa lạc ấp Vĩnh Viễn, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ng chịu 17.700.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, bà Ng đã nộp xong.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ng không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do bà Ng là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho bà Ng.

Sở T tỉnh Long An phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Phước Thanh**